TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Sinh
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Viên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sòi Hùng Thịnh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vì Thu H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tiểu khu N, xã Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lừ Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản C, xã T1, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2025, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Vì Thu H trình bày:

Chị Vì Thu H và Anh Lừ Văn T tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viêng Lán, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã Yên Châu, tỉnh Sơn La) vào ngày 28/8/2020, việc kết hôn do hai bên tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Vì Thu H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với Anh Lừ Văn T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng, chị Vì Thu H và anh Lừ Văn T không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị Vì Thu H không đề nghị giải quyết.

Tại biên bản xác minh lập ngày 15/5/2025 với trưởng bản C, xã M (nay là xã T1); chính quyền địa phương xã M, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã T1, tỉnh Sơn La), và biên bản xác minh với bà Lừ Thị S (mẹ đẻ anh Lừ Văn T) xác định: Chị Vì Thu H và anh Lừ Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y (nay là xã Y) và cùng nhau chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay. Sau khi hai vợ chồng mâu thuẫn gia đình hai bên đã khuyên nhủ, động viên để chị Hà, anh T quay lại đoàn tụ nhưng không thành. Đến tháng 3 năm 2025, T có nói đi làm ăn nhưng không nói cho gia đình biết là đi đâu, từ ngày T đi không liên hệ gì về với gia đình nên gia đình không biết rõ địa chỉ của T ở đâu.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Vì Thu H, anh Lừ Văn T không có con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La) đã tiến hành xác minh với Công an xã M (nay là xã T1) xác định anh Lừ Văn T có nơi thường trú và nơi ở hiện tại là ở bản C, xã M, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (nay là bản C, xã T1, tỉnh Sơn La) cùng hộ khẩu thường trú với bà Lừ Thị S (là mẹ đẻ anh T). Anh Lừ Văn T không đăng ký tạm trú, tạm vắng ở nơi khác.

Toà án nhân dân huyện B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La) đã giao thông báo thụ lý, thông báo triệu tập đương sự hợp lệ thông qua người thân (bà Lừ Thị S là mẹ đẻ) và chính quyền địa phương, tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định và thực hiện thông báo triệu tập trên các phương tiện thông tin, đại chúng để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ, trình bày ý kiến, lấy lời khai nhưng anh T không có phản hồi và đều vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 27/6/2025, anh Lừ Văn T vắng mặt, chị Vì Thu H giữ nguyên yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không cung cấp tài liệu chứng cứ hay có yêu cầu gì khác. Anh Lừ Văn T không có mặt nên chị Hà đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Toà án đã lập biên bản không hoà giải được.

Vì vậy căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 207; Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự việc Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – chị Vì Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vì Thu H được ly hôn với anh Lừ Văn T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vì Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện của chị Vì Thu H là phù hợp quy định của pháp luật. Việc khởi kiện trên thuộc trường hợp tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện B (nay là xã B) vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thu H và anh Lừ Văn T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 28/8/2020 tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La (nay là xã Y, tỉnh Sơn La) theo đúng quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân

không đạt được. Chị Hà và anh T đã sống ly thân mỗi người một nơi một thời gian. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Hà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Lừ Văn T. Lời khai của chị Vì Thu H là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Vì Thu H là có căn cứ bởi lẽ: Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ, bền vững. Tuy nhiên kể từ khi xảy ra mâu thuẫn chị Hà và anh T đã sống ly thân mỗi người ở một nơi từ khoảng tháng 9 năm 2024 cho đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lừ Văn T nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh T đều vắng mặt, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Hà và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vì Thu H với anh Lừ Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng, chị Vì Thu H và anh Lừ Văn T không có con chung nên không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vì Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vì Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vì Thu H được ly hôn với anh Lừ Văn T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Vì Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự chị Hà đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai số

0000646 ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Y;
- UBND xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉTXỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Ngô Huyền Trang